

# PHẢN ỨNG CỦA VIỆT NAM TRƯỚC BỐI CẢNH CẠNH TRANH NƯỚC LỚN: CÁCH TIẾP CẬN TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THỐNG

TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG\*

\*Học viện Khoa học Quân sự, ✉ victortruong108@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/6/2024; ngày sửa chữa: 13/6/2024; ngày duyệt đăng: 15/6/2024

## TÓM TẮT

Mặc dù Việt Nam vẫn chưa tự nhìn nhận là một quốc gia tầm trung, giới học giả trong và ngoài nước đã có những phân tích chỉ ra rằng chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay có những đặc điểm tương đồng với hành vi của một quốc gia tầm trung mới nổi. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn đang ngày càng khốc liệt, trọng tâm là cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc trên nhiều phương diện, các nước nhỏ và tầm trung đang phải đối mặt với việc lựa chọn một hướng đi khôn khéo để vừa bảo vệ được lợi ích quốc gia mà vẫn nâng cao vai trò quốc tế của mình. Hiện nay, có nhiều cách tiếp cận để đánh giá vị thế của một quốc gia tầm trung như vị thế (positional), hành vi (behavioral), chức năng (functional), bản sắc (identity-based), và tác động lên hệ thống (systemic impact). Trong khuôn khổ của nghiên cứu này, tác giả sử dụng cách tiếp cận “tác động lên hệ thống” để phân tích, đánh giá phản ứng của Việt Nam trong bối cảnh của chính trị cường quyền. Từ đó, nghiên cứu chỉ ra rằng, trong khi cuộc cạnh tranh nước lớn đang diễn ra mạnh mẽ, Việt Nam triển khai chính sách đối ngoại trung lập để bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ thế cân bằng tương đối trong hệ thống, góp phần đảm bảo tính ổn định giữa các nước lớn.

**Từ khóa:** Việt Nam, quốc gia tầm trung, cách tiếp cận tác động lên hệ thống, chính sách đối ngoại

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong khi nước lớn trở thành đối tượng nghiên cứu chính yếu trong Quan hệ Quốc tế, các chủ thể khác như nước tầm trung và nước nhỏ ít được quan tâm hơn. Theo Robert Cox và John Holms, vai trò của quốc gia tầm trung không được thể hiện một cách phổ quát, cố định trong một trật tự thế giới, mà thay đổi linh hoạt trong bối cảnh quốc tế có thay đổi (Cox, 1989, tr. 825). Trật tự thế giới đa cực là hình thức đang chiếm nhiều ưu thế của các vấn đề quốc tế, mỗi quan tâm đáng kể đến các quốc gia tầm trung đã quay trở lại, đặc

biệt nhấn mạnh đến chức năng chiến lược trong chính trị quyền lực và cạnh tranh giữa các nước lớn. Vì vậy, cách tiếp cận về quốc gia tầm trung cũng theo đó mà thay đổi khi mà các nước này thay đổi mối quan tâm quốc tế, theo đuổi lợi ích quốc gia và quyền tự chủ chiến lược trong một trật tự thế giới dựa trên luật lệ ngày càng gây tranh cãi.

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn ngày càng trở nên gay gắt, thể hiện qua cạnh tranh Mỹ - Trung, Nga và các nước phương Tây trong cuộc chiến với Ucraina. Chính trị cường quyền bao trùm lên bức tranh quan hệ quốc tế trên

nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, quốc phòng-an ninh, văn hoá-xã hội và khoa học công nghệ,... Tham gia vào cuộc chơi của nền chính trị quốc tế, các quốc gia tầm trung, với quyền lực ở mức trung bình cũng phải đối mặt với nhiều thách thức khi quan hệ giữa các quốc gia đan xen nhiều lợi ích chồng chéo. Trên thực tế, trước xu thế chuyển dịch quyền lực đang diễn ra mạnh mẽ, vai trò của các quốc gia tầm trung trong việc tái cấu trúc nền quản trị toàn cầu thông qua ngoại giao đa phương và ngoại giao chuyên biệt ngày càng trở nên rõ nét (Nagy, 2020).

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định cục diện thế giới vẫn diễn ra theo hướng chủ đạo là “đa cực, đa trung tâm”, đồng thời gia tăng quá trình toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, và sự phụ thuộc lẫn nhau (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 106). Tuy nhiên, trong những năm gần đây, cục diện thế giới đang chuyển mình do nhiều biến cố trên nhiều mặt trận, điển hình như cạnh tranh nước lớn Mỹ, Nga, Trung Quốc, đại dịch Covid-19, và cuộc xung đột giữa Nga và Ucraina. Những diễn biến căng thẳng này đã tạo nên những thay đổi của cục diện thế giới theo hướng ngày càng phức tạp và khó lường hơn. Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận lý thuyết từ góc nhìn của cách tiếp cận tác động lên hệ thống để đánh giá hành vi và lựa chọn chính sách của Việt Nam trước bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn. Cách tiếp cận này dựa trên lô-gích của chủ nghĩa hiện thực mới do học giả người Úc Andrew Carr đề xuất nhằm bổ sung vào các cách tiếp cận nghiên cứu về quốc gia tầm trung.

## 2. CÁCH TIẾP CẬN LÝ THUYẾT VỀ “QUỐC GIA TẦM TRUNG” VÀ TRƯỜNG HỢP CỦA VIỆT NAM

### 2.1. Các cách tiếp cận lý thuyết

Tiếp cận của các trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế về khái niệm quốc gia tầm trung mang những đặc điểm khác nhau. Thứ nhất, các học giả theo chủ nghĩa hiện thực cho rằng khái niệm quốc gia tầm trung vốn có tính chất quan hệ, thường được xác định trong mối quan hệ với các hệ thống

phân cấp khác trong hệ thống toàn cầu, đặc biệt là các nước lớn (Carr, 2014, tr. 71-75). Để xác định các quốc gia tầm trung, các học giả như Ralf Emmers và Sarah Teo (2015, tr. 12) đề xuất cách đo lường dựa trên bảy tiêu chí: GDP, GDP bình quân đầu người, quy mô lãnh thổ, dân số, chi tiêu quân sự, chỉ số phát triển con người (HDI) và sự tham gia vào các tổ chức quốc tế. Các quốc gia tầm trung có thể được coi là các quốc gia “bậc trung”, có khả năng tác động đến hệ thống toàn cầu bằng cách tham gia tích cực vào các vấn đề toàn cầu.

Ngược lại, trường phái tự do xác định các quốc gia tầm trung thông qua hành vi ngoại giao đặc biệt. Các quốc gia tầm trung thường không tự mình hành động hiệu quả mà có thể gây ảnh hưởng trong một liên minh các quốc gia hoặc thông qua việc tham gia vào các thể chế quốc tế (Keohane, 1969, tr. 298). Ưu tiên của các nước nằm ở việc thúc đẩy các giải pháp đa phương, thúc đẩy đối thoại và giải quyết xung đột một cách hòa bình, đồng thời phù hợp với quan điểm nguyên tắc của cộng đồng quốc tế (Cooper & Nossal, 1993, tr. 219). Trong khi cách tiếp cận lấy quyền lực làm trung tâm nhấn mạnh đến các khía cạnh vật chất thì cách tiếp cận hành vi nhấn mạnh vào các chuẩn mực, đạo đức và trách nhiệm quốc gia trong hệ thống quốc tế.

Trường phái kiến tạo định nghĩa các quốc gia tầm trung bằng cách xem xét các giá trị và bản sắc của một quốc gia. Ở góc độ này, những nỗ lực xây dựng hình ảnh của một quốc gia, như được thể hiện trong chính sách đối ngoại và sự công nhận của các chủ thể khác, đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành vị thế của quốc gia đó như một quốc gia tầm trung. Những quốc gia này có thể không sở hữu sức mạnh để cạnh tranh với các cường quốc lớn, nhưng họ vẫn tìm cách phân biệt mình với phần còn lại bằng cách theo đuổi một vai trò thay thế, thể hiện tiềm năng lãnh đạo của họ (Cox, 1996, tr. 293). Theo đó, các quốc gia tầm trung theo đuổi bốn bản sắc chính, bao gồm đề xuất các sáng kiến, đóng vai trò là cầu nối giữa các chủ thể khác nhau, điều phối các liên minh và truyền bá các giá trị, chuẩn mực.

Nhìn chung, các lý thuyết nói trên đưa ra những quan điểm khác biệt về khái niệm quốc gia tầm trung. Về bản chất, các quốc gia tầm trung có thể được mô tả là các quốc gia sở hữu nguồn lực quốc gia hạn chế và có tầm ảnh hưởng vượt trội so với hầu hết các quốc gia khác trong hệ thống nhưng lại kém vị thế cường quốc. Họ thể hiện những hành vi và bản sắc đặc biệt, chủ yếu theo đuổi lợi ích quốc gia thông qua cam kết theo chủ nghĩa đa phương và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế (Cooper & Nossal, 1993, tr. 17).

## 2.2. Trường hợp của Việt Nam

Dựa trên nhận định của các học giả trong và ngoài nước, Việt Nam đang dần được biết tới là một quốc gia tầm trung mới nổi trong khu vực châu Á (Do, 2022b, 2022a; Easley, 2012; Le, 2019; Le & Vu, 2022). Nhìn nhận dưới góc độ bản sắc quốc gia, có hai cách để xác định một quốc gia có là quốc gia tầm trung hay không. Thứ nhất là dựa vào việc tự định vị, cách thứ hai đó là được quốc tế công nhận. Trên thực tế, các quốc gia như Úc và Canada là hai quốc gia tầm trung truyền thống tự nhận là quốc gia tầm trung, và thực thi chính sách ngoại giao mang bản sắc của quốc gia tầm trung. Cả hai quốc gia tầm trung này đều được cộng đồng quốc tế công nhận vị thế tầm trung và được xem như là hai hình mẫu tiêu biểu trên thế giới. Bên cạnh đó, các quốc gia khác như Indonesia, Hàn Quốc hay Malaysia tuy không tự nhận là các quốc gia tầm trung, nhưng xét về hành vi ứng xử như ngoại giao đa phương, ngoại giao chuyên biệt, hay vai trò trung gian hoà giải,... thì các quốc gia này cũng mang những nét đặc trưng của các nước tầm trung mới nổi với sức mạnh tổng hợp quốc gia. Do đó, đối với trường hợp của Việt Nam khi sức mạnh quốc gia có chiều hướng đi lên và việc triển khai chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay cũng được giới học giả trong nước và quốc tế nhìn nhận là một quốc gia tầm trung mới nổi (Vũ Lê Thái Hoàng và Đỗ Thị Thuý, 2021; Kratiuk, 2014; Le, 2019; Le & Vu, 2022).

Theo số liệu được công bố bởi Viện Lowy – Úc, Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia tầm trung châu Á và đứng thứ 12 trong tổng số 26 quốc

gia (Lowy Institute, 2023). Bên cạnh đó, Việt Nam đang nỗ lực thể hiện mình là một thành viên tích cực và có trách nhiệm khi tham gia vào các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc và đề cao chủ nghĩa đa phương (Do, 2022a, tr. 287-288). Đặc biệt, Việt Nam tôn trọng trật tự và khuôn khổ quốc tế dựa trên luật lệ của Liên hợp quốc và ASEAN (Do, 2023). Hơn nữa, Việt Nam có khả năng định hình bản sắc của mình như một quốc gia tầm trung bằng cách tích cực tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu (Easley, 2012).

Về mặt ngoại giao, Việt Nam đang thể hiện nhiều đặc điểm gắn liền với bản sắc của một quốc gia tầm trung mới nổi như tích cực triển khai ngoại giao đa phương, tìm cách đa dạng hoá các mối quan hệ ngoại giao để nâng cao vị thế toàn cầu. Hơn nữa, Việt Nam ưu tiên các chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ để bảo vệ tính thống nhất của dân tộc. Việt Nam ngày càng nỗ lực cam kết là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, đóng góp tích cực vào các vấn đề toàn cầu.

## 3. CÁCH TIẾP CẬN TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THỐNG

Học giả người Úc Andrew Carr đã đề xuất cách tiếp cận tác động lên hệ thống, tiếng Anh còn gọi là “*systemic impact approach*”, nhằm bổ sung vào lĩnh vực nghiên cứu về quốc gia tầm trung. Cách tiếp cận tác động lên hệ thống ra đời sau, nhằm mô tả khía cạnh quyền lực của các quốc gia tầm trung. Trong khi các cách tiếp cận bản sắc và hành vi tránh đề cập tới vấn đề quyền lực, cách tiếp cận vị thế chỉ coi quyền lực mang tính vật chất. Cách tiếp cận tác động lên hệ thống của Carr dựa trên việc đo lường khả năng một quốc gia có thể gây ảnh hưởng lên hệ thống, hoặc hành vi của các chủ thể khác (Carr, 2014, tr. 80).

Theo cách tiếp cận này, một quốc gia tầm trung có khả năng tự bảo vệ lợi ích quốc gia của mình, đồng thời gây ảnh hưởng đáng kể lên các vấn đề then chốt của cấu trúc toàn cầu (Carr, 2014, tr. 79). Cách tiếp cận này chủ yếu tập trung vào tác động của hành vi quốc gia trong việc định hình cấu trúc của hệ thống, liên quan đến hành vi của các chủ thể

khác trong đó. Trong một số trường hợp, quốc gia tầm trung còn khôn khéo biết tận dụng nguồn lực đa dạng để thay đổi lập trường của các cường quốc và bảo vệ lợi ích của mình liên quan đến các vấn đề an ninh quốc gia hoặc khu vực ảnh hưởng trực tiếp đến quốc gia đó (Shin, 2012).

Như vậy, dựa trên cách tiếp cận tác động lên hệ thống, hành vi của một quốc gia tầm trung thường được biết đến như: (i) duy trì chiến lược độc lập-tự chủ để bảo vệ lợi ích quốc gia, (ii) khả năng tác động đến hành vi của các quốc gia khác, và (iii) khả năng gây ảnh hưởng đến cấu trúc khu vực và hệ thống.

#### 4. PHẢN ỨNG CỦA VIỆT NAM TRƯỚC CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC NƯỚC LỚN

Nghiên cứu đặt Việt Nam vào bối cảnh của cạnh tranh nước lớn để đánh giá hành vi và lựa chọn chiến lược của Việt Nam với tư cách là một quốc gia tầm trung mới nổi. Dựa trên cách tiếp cận tác động lên hệ thống, nghiên cứu lập luận rằng, trước những thách thức của bối cảnh cạnh tranh nước lớn, trong khi Việt Nam đang được biết tới là một quốc gia tầm trung mới nổi trong khu vực, Việt Nam luôn kiên định đường lối ngoại giao độc lập-tự chủ, thực hiện chính sách cân bằng nước lớn và không chọn bên nhằm bảo vệ tối đa lợi ích quốc gia của mình. Từ đó, chính hành vi ngoại giao của Việt Nam giúp đảm bảo tính cân bằng, ổn định tương đối của hệ thống quốc tế và khu vực, mà vẫn xử lý tốt đẹp mối quan hệ giữa các nước lớn. Ảnh hưởng của Việt Nam lên cấu trúc khu vực được hiểu thông qua những đóng góp của nước này trong việc đảm bảo môi trường an ninh khu vực để phát triển.

##### 4.1. Kiên định lập trường ngoại giao độc lập-tự chủ

Trước bối cảnh chính trị cường quyền, việc Việt Nam kiên định với tính tự chủ và độc lập trong chính sách đối ngoại là minh chứng cho sự lựa chọn chiến lược thận trọng của một quốc gia tầm trung mới nổi nhằm bảo vệ lợi ích cốt lõi của quốc gia. Vị thế quốc gia tầm trung của Việt Nam được

thể hiện rõ nét qua cách tiếp cận độc lập và tự chủ chiến lược trước cạnh tranh chiến lược leo thang giữa các cường quốc, trọng tâm là Mỹ và Trung Quốc (Do, 2022a, tr. 289). Mỹ và Trung Quốc đẩy mạnh thực hiện các chiến lược và sáng kiến lớn như Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và Quan hệ đối tác về cơ sở hạ tầng và đầu tư toàn cầu (PGII) của Mỹ, Sáng kiến Vành đai và Con đường và Sáng kiến An ninh Toàn cầu của Trung Quốc. Hơn nữa, các hình thức tương quan quyền lực đa dạng ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã xuất hiện thông qua các cơ chế nhỏ, như Đối thoại Tứ giác An ninh Ấn Độ - Mỹ - Nhật Bản - Úc (QUAD), Liên minh hợp tác an ninh ba bên Mỹ-Anh-Úc (AUKUS), Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), Sáng kiến Phát triển Toàn cầu (GDI). Tuy nhiên, dựa trên nguyên tắc vừa hợp tác vừa đấu tranh, chính sách đối ngoại của Việt Nam thể hiện bốn lớp: tự chủ chiến lược; bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; ổn định chính trị; và lợi ích phát triển (Tấn Anh, 2023).

##### 4.2. Giữ vững quan điểm “không chọn bên”

Việt Nam giữ vững lập trường không liên minh với một nước để chống lại nước khác. Theo đó, Việt Nam cho rằng việc tham gia vào liên minh là một quyết định thiếu thận trọng, có thể dẫn đến nhiều bất lợi và có thể gây phương hại đến an ninh quốc gia (Huynh, 2022). Việt Nam kiên định với chính sách quốc phòng “bốn không”, trong đó Việt Nam không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế (Ministry of National Defence, 2019). Thay vào đó, chính sách đối ngoại của Việt Nam hướng tới độc lập, tự chủ và tích cực tham gia vào hợp tác đa phương. Xét trên thực tế lịch sử mà Việt Nam đã trải qua về mối lo ngại liên quan đến tính ổn định chính trị (Dung, 2022, tr. 162), Việt Nam kiên quyết lựa chọn cách tiếp cận thận trọng trong bàn cờ chính trị thế giới. Mục đích chính là để tránh bị các nước lớn thao túng và để bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyên tắc “bốn không” cũng được Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh khẳng định “*không ai và không nước nào có thể bắt Việt Nam phải chọn bên vì chúng tôi độc lập, tự chủ, giành và giữ độc lập bằng sức của mình*” (Hoàng Thuỳ, 2020). Phát biểu này cho thấy, Việt Nam luôn ưu tiên việc bảo vệ lợi ích quốc gia bằng sức mạnh của chính mình. Cuộc chiến tranh giữa Nga và Ucraina được ví như một phép thử đối với tính nhất quán trong lập trường trung lập của Việt Nam. Thay vì đứng về một phe trong cuộc chiến, Việt Nam lựa chọn chính nghĩa và công lý (Trường Giang, 2022), đặc biệt là kiên định với chính sách “bốn không”.

### 4.3. Thực hiện chính sách cân bằng nước lớn

Chính sách cân bằng nước lớn của Việt Nam góp phần tạo nên thế ổn định tương đối của trật tự khu vực. Việt Nam đóng vai trò là cầu nối giữa khu vực kinh tế biển và kinh tế lục địa châu Á. Biển Đông đã trở thành điểm nóng cho sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước lớn khi các nước này nỗ lực bảo vệ an ninh, quyền tự do hàng hải và hàng không. Khu vực này có tầm quan trọng đáng kể trong chiến lược của nước lớn. Do đó, Việt Nam cũng đứng trước thách thức bị lôi kéo tham gia vào các chiến lược do các nước lớn dẫn dắt. Tuy nhiên, Việt Nam nhất quán lập trường về tính độc lập và tự chủ chiến lược.

Ngoài ra, Việt Nam cũng tránh biến mình thành nạn nhân của cuộc cạnh tranh nước lớn. Trên thực tế, Trung Quốc đã liên tục có những hành vi đi ngược lại với luật pháp quốc tế ở Biển Đông, trong đó có các sự việc sử dụng vũ lực khiến ngư dân Việt Nam thiệt mạng và việc hạ đặt trái phép giàn khoan HD 981 vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam (Amer, 2014). Tuy nhiên, Việt Nam đã sử dụng các cách tiếp cận ngoại giao hòa bình và bất bạo động để giải quyết những vi phạm này. Lập trường và ứng xử của Việt Nam thể hiện sự sẵn sàng hy sinh vì lợi ích hài hòa trong khu vực, tránh leo thang xung đột, đối đầu có thể gây nguy hiểm cho an ninh khu vực. Ngoài ra, Việt Nam đã kiểm chế không liên minh với các cường quốc khác để chống lại Trung Quốc. Vì vậy, những phản ứng này của Việt Nam thể hiện nỗ lực của mình nhằm

ngăn chặn một cuộc đối đầu tiềm ẩn đe dọa đến sự ổn định và hòa bình trong khu vực.

## 5. KẾT LUẬN

Nhìn chung, với những luận giải từ cách tiếp cận tác động lên hệ thống, Việt Nam đang giàu tiềm năng trở thành một quốc gia tầm trung trong khu vực. Theo đó, Việt Nam đang triển khai chiến lược ngoại giao đầy khôn khéo trước những thách thức từ cuộc cạnh tranh nước lớn trên quy mô toàn cầu. Điều đó được thể hiện thông qua lập trường trung lập, độc lập-tự chủ, không tham gia chọn phe, và cân bằng linh hoạt với các nước lớn. Việc lựa chọn chiến lược như vậy giúp Việt Nam bảo vệ vững chắc lợi ích quốc gia và không trở thành nạn nhân của cuộc cạnh tranh nước lớn. Đồng thời, ứng xử của Việt Nam phần nào đóng góp vào việc đảm bảo tính cân bằng tương đối của hệ thống quốc tế và khu vực. Nếu nhìn rộng, Việt Nam có thể trở thành hình mẫu về ứng xử ngoại giao trước thách thức lôi kéo chọn bên của các nước lớn. Từ đó, một mặt Việt Nam vẫn tận dụng cơ hội hợp tác từ phía các đối tác nước lớn, mặt khác Việt Nam vẫn đảm bảo giữ vững nền an ninh quốc gia. Như vậy, lựa chọn chiến lược của Việt Nam trong quan hệ với các nước lớn hiện nay là hoàn toàn phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng về “bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa”/.

### Tài liệu tham khảo:

#### Tiếng Việt

- Tần Anh. (2023). Chính sách cân bằng nước lớn của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung. *Nghiên cứu Chiến lược*. <https://nghiencuuchienluoc.org/chinh-sach-can-bang-nuoc-lon-cua-viet-nam-trong-boi-canh-canh-tranh-chien-luoc-my-trung/>.
- Bộ Quốc phòng. (2019). *Quốc phòng Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Trường Giang. (2022). Xung đột Nga - Ukraine: Việt Nam lựa chọn lẽ phải và đứng về chính nghĩa. *VOV.VN*. <https://vov.vn/chinh-tri/xung-dot-nga-ukraine-viet-nam-lua-chon-le-phai-va-dung-ve-chinh-nghia-post932042.vov>.

- Vũ Lê Thái Hoàng, Đỗ Thị Thuý. (2021). Quốc gia tâm trung với định hướng ngoại giao chuyên biệt: Một số gợi ý cho Việt Nam đến năm 2030. *Tạp chí Công san*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/823418/quoc-gia-tam-trung-voi-dinh-huong-ngoai-giao-chuyen-biet--mot-so-goi-y-cho-viet-nam-den-nam-2030.aspx>.
- Hoàng Thuý. (2020). Không nước nào có thể buộc Việt Nam chọn bên. *Vnexpress.net*. <https://vnexpress.net/khong-nuoc-nao-co-the-buoc-viet-nam-chon-ben-4155653.html>.
- Tiếng Anh**
- Amer, R. (2014). China, Vietnam, and the South China Sea: Disputes and Dispute Management. *Ocean Development & International Law*, 45(1), 17–40. <https://doi.org/10.1080/00908320.2013.839160>.
- Carr, A. (2014). Is Australia a middle power? A systemic impact approach. *Australian Journal of International Affairs*, 68(1), 70–84. <https://doi.org/10.1080/10357718.2013.840264>.
- Cooper, A. F., & Nossal, R. A. H., Kim R. (1993). *Relocating Middle Powers: Australia and Canada in a Changing World Order*. University of British Columbia Press. <https://press.uchicago.edu/ucp/books/book/distributed/R/bo69989711.html>.
- Cox, R. W. (1989). Middle powermanship, Japan, and Future World Order. *International Journal*, 44(4), 823-862. <https://doi.org/10.1177/002070208904400405>.
- Cox, R. W. (1996). *Approaches to World Order*. Cambridge University Press. <https://doi.org/10.1017/CBO9780511607905>.
- Do, T. T. (2022a). Vietnam's Emergence as a Middle Power in Asia: Unfolding the Power-Knowledge Nexus. *Journal of Current Southeast Asian Affairs*, 41(2), 279-302. <https://doi.org/10.1177/18681034221081146>.
- Do, T. T. (2022b). Vietnam's growing agency in the twenty-first century. *The Pacific Review*, 35(2), 319-341. <https://doi.org/10.1080/09512748.2021.1998206>.
- Do, T. T. (2023). Vietnam's prudent pivot to the rules-based international order. *International Affairs*, 99(4), 1557-1573. <https://doi.org/10.1093/ia/iiaad144>.
- Dung, P. X. (2022). “No One Can Force Vietnam to Choose Sides”: Vietnam as a Self-Reliant Middle Power. *Asia Policy*, 29(4), 151-179. <https://doi.org/10.1353/asp.2022.0061>.
- Easley, L.-E. (2012). Middle Power National Identity? South Korea and Vietnam in US-China Geopolitics. *Pacific Focus*, 27(3), 421-442. <https://doi.org/10.1111/j.1976-5118.2012.01090.x>.
- Emmers, R., & Teo, S. (2015). Regional security strategies of middle powers in the Asia-Pacific. *International Relations of the Asia-Pacific*, 15(2), 185-216. <https://doi.org/10.1093/irap/lcu020>.
- Huynh, T. S. (2022). *Vietnam's “Four No's” of defence policy are being tested*. Lowy Institute. <https://www.lowyinstitute.org/the-interpretor/vietnam-s-four-no-s-defence-policy-are-being-tested>.
- Keohane, R. O. (1969). Lilliputians' Dilemmas: Small States in International Politics. *International Organization*, 23(2), 291-310. <https://doi.org/10.1017/S002081830003160X>.
- Kratiuk, B. (2014). *Vietnam as a Middle Power*. [https://www.academia.edu/11946461/Vietnam\\_as\\_a\\_Middle\\_Power](https://www.academia.edu/11946461/Vietnam_as_a_Middle_Power).
- Le, D. T. (2019). Vietnam as an Emerging Middle Power towards 2030 and beyond. *The Russian Journal of Vietnamese Studies*, 3(3), Article 3. <https://doi.org/10.24411/2618-9453-2019-10023>.
- Le, D. T., & Vu, T. T. N. (2022). The COVID-19 Pandemic and the Emergence of Vietnam as a Middle Power. *Journal of Current Southeast Asian Affairs*, 41(2), 303-325. <https://doi.org/10.1177/18681034211057569>.
- Lowy Institute. (2023). *Vietnam - Lowy Institute Asia Power Index*. Lowy Institute Asia Power Index 2023. <https://power.lowyinstitute.org/countries/vietnam/>.
- Nagy, S. R. (2020, June 16). *It's time for the middle powers to step in*. The Japan Times. <https://www.japantimes.co.jp/opinion/2020/07/16/commentary/japan-commentary/time-middle-powers-step/>.
- Shin, D. (2012). The Concept of Middle Power and the Case of the ROK: A Review. In *Korea 2012* (pp. 131-151). Brill. [https://doi.org/10.1163/9789004243019\\_010](https://doi.org/10.1163/9789004243019_010).

**VIETNAM'S RESPONSE TO THE GREAT POWER RIVALRY:  
A SYSTEMIC IMPACT APPROACH****TRUONG DINH THANG**

**Abstract:** Although Vietnam still does not consider itself a middle power, domestic and foreign scholars have conducted analyses showing that Vietnam's current foreign policy exhibits characteristics similar to those of an emerging middle power. In the context of increasingly fierce strategic competition between major powers, particularly the US-China rivalry, small and mid-range countries face the challenge of choosing a wise direction to protect national interests while enhancing their international role. There are various approaches to assessing the position of a middle power, including positional, behavioral, functional, identity-based, and systemic impact ones. Within the framework of this research, the author uses the "systemic impact" approach to analyze and evaluate Vietnam's response in the context of great power politics. The research indicates that amidst intense great power competition, Vietnam pursues a neutral foreign policy to safeguard national interests and maintain a relative balance in the international system, thereby contributing to stability among major countries.

**Keywords:** *Vietnam, middle power, systemic impact approach, foreign policy*

*Received: 01/6/2024; Revised: 13/6/2024; Accepted: 15/6/2024*